

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HỘI THẢO

### “THỰC TRẠNG QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP SAU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 28/NQ-TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI QUẢNG BÌNH VÀ HÀ TĨNH”

*(Do Trung tâm Nghiên cứu Kiến thức Bản địa và Phát triển (CIRD) và  
Quỹ phát triển Nông thôn và Giảm nghèo huyện Quảng Ninh RDPR  
phối hợp VUSTA và TCLN tổ chức vào ngày 23/12/2013 tại Quảng Bình)*

#### GIỚI THIỆU

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Bộ Chính trị đã chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW để có phương án tổ chức lại các nông, lâm trường, có cơ chế, chính sách để bảo đảm sử dụng đất nông, lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường và các hệ sinh thái.

Trong báo cáo Tổng kết nghị quyết 28, vấn đề bàn giao đất về cho địa phương quản lý mới chỉ tập trung đánh giá diện tích đất bàn giao cho địa phương và tình hình các nông lâm trường quốc doanh (NLTQD) chuyển giao diện tích đất ở, diện tích đất gắn với công trình công cộng như bệnh xá, trường học, đường giao thông công cộng như thế nào, v.v... Một phần diện tích đất lâm nghiệp do các công ty giao lại, chính quyền địa phương đã ưu tiên giao cho các hộ dân thiếu đất sản xuất, hộ thuộc diện dân dân, tách hộ, cho doanh nghiệp thuê đất, góp phần vào việc định canh, định cư, phát triển kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, vấn đề bàn giao đất cho địa phương và việc quản lý sử dụng đất đó như thế nào lại chưa được đánh giá một cách cụ thể trong báo cáo nói trên.

Nhằm cung cấp thêm thông tin thực tế góp phần làm rõ hơn vấn đề nêu trên trong báo cáo, đồng thời để làm cơ sở đề xuất các giải pháp để các địa phương quản lý sử dụng hợp lý, hiệu quả và công bằng diện tích đất do các NLTQD giao lại. Được sự hỗ trợ kinh phí của Tổ chức Oxfam tại Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Kiến thức Bản địa và Phát triển (CIRD) và Quỹ Phát triển Nông thôn và Giảm nghèo huyện Quảng Ninh (RDPR) cùng với sự hỗ trợ tổ chức và chuyên môn của mạng lưới các tổ chức về bảo vệ rừng và phát triển cộng đồng (FORLAND)<sup>1</sup>, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) đã phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) tiến hành nghiên cứu tại 2 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2013. Kết quả nghiên cứu đóng góp cho Bộ Chính trị, Bộ Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn và các bộ, ngành liên quan trong công tác tiếp tục rà soát và sắp xếp, đổi mới NLTQD.

Với mục đích đó, nghiên cứu đã tập trung xác định những bất cập và khó khăn trong rà soát và quản lý quỹ đất sau rà soát của các bên liên quan bao gồm chính quyền tỉnh, huyện, xã, NLTQD và người dân địa phương, trên cơ sở đó đưa ra những khuyến nghị về các giải pháp thích hợp cho tiến trình thúc đẩy, rà soát, sắp xếp đổi mới các NLTQD có hiệu quả, đồng thời đảm bảo quỹ đất để giao cho người dân tộc thiểu số, miền núi thiếu đất sản xuất, giúp họ xóa đói nghèo, ổn định cuộc sống.

#### I. MỤC TIÊU HỘI THẢO

<sup>1</sup> Mạng lưới FORLAND hiện nay gồm có các tổ chức CRD, CODE, RPDR, CSRD, CORENAM, PANAUTRE và CIRD hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp, và phát triển cộng đồng.

- Trình bày và phản hồi kết báo cáo nghiên cứu “Thực trạng quản lý sử dụng đất lâm nghiệp sau thực hiện nghị quyết 28/NQ-TW của bộ chính trị tại Quảng Bình và Hà Tĩnh”
- Xây dựng các kiến nghị dựa trên những phát hiện của nghiên cứu về những điểm bất cập của việc thực hiện nghị quyết 28/NQ-TW.

## II. THÀNH PHẦN THAM DỰ<sup>2</sup>

Hội thảo đã thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức, cá nhân đến từ nhiều nơi trong cả nước. Tham dự Hội thảo có 69 đại biểu, bao gồm:

- 05 đại biểu đến từ các Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam.
- 17 đại biểu đến từ các tổ chức, dự án hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp
- 01 đại biểu đến từ Ban Tuyên Giáo TW
- 01 đại biểu đến từ Bộ Tài chính
- 01 Đại biểu đến từ Bộ NN&PTNT
- 01 Đại biểu đến từ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình
- 01 đại diện đến từ UBND tỉnh Quảng Bình
- 01 đại biểu đến từ Ban Dân Tộc Miền Núi tỉnh Quảng Bình
- 02 đại biểu đến từ chi cục Kiểm Lâm Hà Tĩnh và Quảng Bình
- 02 đại biểu đến từ Chi cục Lâm nghiệp Hà Tĩnh và Quảng Bình
- 02 đại biểu đến từ hội Khoa học Kỹ thuật Lâm Nghiệp
- 02 đại biểu đến từ BQL RPH Ngàn Sâu
- 06 đại biểu đến từ UBND huyện Hương Sơn và Hương Khê
- 02 đại biểu đến từ UBND huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh
- 03 đại biểu đến từ công ty Lâm Nghiệp Hương Sơn và Chúc Anh
- 03 đại biểu đến từ UBND xã Hương Lâm, Sơn Kim 1, Sơn Hồng
- 08 đại biểu đến từ UBND xã của 2 huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh và Bố Trạch
- 08 đại biểu đại diện cho các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương.
- 04 thành viên của nhóm thực hiện nghiên cứu.
- 03 Đại biểu từ tổ chức RDPR.
- 03 Đại biểu từ tổ chức CIRD.

## III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI THẢO

### 1. Báo cáo kết quả nghiên cứu thực hiện NQ 28 của nhóm Nghiên cứu CIRD-RDPR.

- Trình bày và thảo luận về kết quả nghiên cứu “Thực trạng quản lý sử dụng đất lâm nghiệp sau thực hiện nghị quyết 28/NQ-TW của bộ chính trị tại Quảng Bình và Hà Tĩnh”

### 2. Báo cáo tham luận của đại biểu, bổ sung kết quả nghiên cứu<sup>3</sup>

- Trình bày và thảo luận Tham luận “Thực trạng và nhu cầu sử dụng đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Bình” \_Đơn vị:
- Trình bày và thảo luận “Chia sẻ việc giao đất và sử dụng đất trồng rừng
- cho đồng bào DTTS trên địa bàn xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình”

<sup>2</sup> Xem phụ lục 1 \_Danh sách đại biểu tham gia Hội thảo

<sup>3</sup> Xem tài liệu hội thảo đính kèm.

- Trình bày và thảo luận “Thực trạng quản lý sử dụng đất sau thực hiện nghị quyết 28/NQ-TW của Bộ Chính trị”

- Trình bày và thảo luận “Tình hình quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn sau khi thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp theo tinh thần Nghị Quyết số 28”

### **3. Thảo luận đóng góp ý kiến cho báo cáo nghiên cứu và các tham luận tại Hội trường lớn:**

#### ***Ý kiến đóng góp của các đại biểu bổ sung thêm một số điểm sau các báo cáo tham luận:***

- Những điểm hạn chế, vướng mắc của Nghị Quyết 28/NQ-TW:

✓ Việc chủ trương giao đất giao rừng để các hộ gia đình ở vùng miền núi sản xuất là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước ta.

✓ Thực tiễn: các chủ rừng nhà nước quản lý một lượng lớn diện tích rừng và đất rừng tuy nhiên quản lý không mấy hiệu quả, trong khi đó người dân lại không có đất để sản xuất. Đề nghị nên thu hồi và giao về cho dân.

✓ Tình trạng lấn chiếm trái phép đất cần phải giải quyết, những diện tích đất lấn chiếm trái phép như vậy cần phải thu hồi. Tuy nhiên những diện tích đất lấn chiếm này người dân đã lấn chiếm lâu rồi và tiến hành trồng rừng. Do vậy công tác thu hồi gặp khó khăn do việc đánh giá tài sản của người dân trên đất để đền bù chưa làm được.

✓ Kinh phí trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng còn thiếu.

✓ Khi giao rừng cần đánh giá đúng thực trạng trước khi giao về. tuy nhiên thực tế lại không đúng quy trình do nguồn lực về con người và tài chính không đủ.

✓ Giao rừng cho cộng đồng thôn bản quản lý: chưa thực hiện được. Trước đây đã đề xuất mô hình giao rừng cộng đồng thí điểm tại ...giao rừng ngập mặn về cho dân quản lý và kết quả thực hiện rất tốt. Những khu vực rừng gần dân cư nên giao theo mô hình cộng đồng để dân cùng nhau quản lý bảo vệ.

✓ Việc thống kê tài nguyên rừng trên địa bàn xã hàng năm, báo cáo lên huyện, lên tỉnh. Công tác này do các xã làm chưa tốt, số liệu báo cáo chưa chính xác.

✓ Diện tích giao về cho dân bị trùng, xảy ra tranh chấp.

✓ Việc thực hiện đo đạc bản đồ, xác định ranh giới... cần rất nhiều nhân lực và đòi hỏi năng lực. Vấn đề này còn khó khăn.

✓ Giao đất giao rừng cần theo thứ tự ưu tiên: các công ty giao đất giao rừng về cho cán bộ trước, người dân gần rừng. Tuy nhiên thực tiễn lại trái ngược. Số liệu thu thập được cho thấy có một số trường hợp cán bộ ở thành phố lại được giao quản lý đất rừng

- Quy trình thực hiện đánh giá, ra soát lại các nông lâm trường quốc doanh còn hời hợt, chưa được chú trọng. Các báo cáo đều cho thấy quy trình được thực hiện đúng, nhưng thực trạng tìm hiểu được phản ánh rằng phần lớn diện tích rừng đẹp, đất canh tác tốt thì hầu hết các doanh nghiệp đều đề xuất giữ lại, phần diện tích thu hồi, cắt chuyển giao về cho dân là những diện tích xã dân, khó canh tác. Bên cạnh đó quy trình đánh giá nêu rõ có sự tham gia đầy đủ của các bên, nhưng thực tế chưa được minh bạch. Tức là công tác đánh giá đều được thực hiện bởi công ty, việc đo đạc được tiến hành bởi một bên cũng do công ty thuê. Cần xem xét lại công tác rà soát.

- Việc giao đất về cho người dân, sau đó người dân lại bán đất đi. Thực tế là có nhưng không phổ biến. bởi nếu vậy thì quỹ đất giao về cho dân sẽ bị hạn chế. Trách nhiệm của nhà nước đó là cần kiểm soát công tác quản lý đất giao về cho dân.

- Các công ty lâm nghiệp, trường quốc doanh. Cần đánh giá hiệu quả sử dụng đất của các công ty lâm nghiệp, lâm trường quốc doanh và người dân, xem bên nào sử dụng hiệu quả hơn thì tiếp tục giao về, còn không hiệu quả thì thu hồi và cắt chuyển và giao về cho những đơn vị, cá nhân quản lý, sử dụng có hiệu quả.

#### **4. Thảo luận nhóm về 8 chủ đề xác định<sup>4</sup>**

- Thảo luận nhóm: 8 chủ đề được xác định để thảo luận nhóm Thảo luận chung các kiến nghị đề xuất để nâng cao hiệu quả GDGR trong thời gian tới.

##### ***Chủ đề thảo luận nhóm:***

- 1) Tình hình quản lý đất sau cắt chuyển của các địa phương như thế nào?
- 2) Tình hình quản lý sử dụng đất và rừng của các hộ gia đình sau khi được giao đất?
- 3) Có nên giao rừng tự nhiên do các Công ty Lâm Nghiệp và Ban QLR cho các chủ thể khác hay không, giao cho đối tượng nào? Giải pháp quản lý sau giao?
- 4) Sức ép đến rừng và đất của các công ty LN, các Ban QLR hiện nay như thế nào? Có tiếp tục rà soát cắt chuyển đất và rừng cho địa phương không?
- 5) Mối quan hệ về quản lý đất và rừng, về sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị quản lý rừng và DN với địa phương như thế nào?
- 6) Hiện nay nhu cầu đất của người dân miền núi như thế nào? Giải pháp để giải quyết nhu cầu đó?
- 7) Việc quy hoạch diện tích đất sản xuất lâm nghiệp, quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch vùng nguyên liệu... sẽ được thực hiện như thế nào nếu tiếp tục giao đất mà không có quản lý kiểm soát
- 8) Vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương về các vấn đề trên?

#### **IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ TỔNG KẾT HỘI THẢO.**

##### **5. Kết Luận**

- Việc rà soát, đổi mới sắp xếp các nông lâm trường quốc doanh theo NQ 28 là cần thiết và đúng đắn. Việc rà soát cắt chuyển một phần diện tích do các lâm trường quản lý về cho địa phương để giao cho hộ gia đình đã góp phần giải quyết nhu cầu đất sản xuất cho nhiều hộ gia đình, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Việc rà soát được tiến hành sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 200 nhưng việc giao lại cho hộ gia đình tiến hành chậm, nhiều diện tích cắt chuyển chưa giao được hoặc chưa được giao do đất xa khu dân cư, núi đá, thiếu kinh phí ... Một số địa phương và hộ dân không muốn nhận đất và rừng vì không có vốn đầu tư, chính sách hưởng lợi chưa rõ ràng.

Công tác rà soát chưa chính xác, đồng bộ và thống nhất giữa các cấp, có nơi chỉ giao trên bản đồ, không giao trên thực địa.

- Nhu cầu đất của người dân miền núi để sản xuất là chính đáng, vì vậy việc tiếp tục rà soát diện tích đất gần dân, diện tích không tập trung để giao cần được tiến hành, tuy nhiên cần phải dựa trên nguyên tắc đồng thuận và phù hợp giữa các đối tượng có đất thu hồi và đối tượng được giao để đất có thể giao và sử dụng được. Cần rà soát đối tượng nhận đất có nhu cầu thực sự, có khả năng sử dụng và thiếu đất để giao đúng đối tượng, hạn chế việc bỏ hóa đất không sử dụng hoặc mua bán chuyển nhượng bất hợp pháp.

<sup>4</sup> Xem phụ lục 2\_xem Kết quả thảo luận nhóm.

Chưa có chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho người dân trong và sau giao đất.

- Cần tăng cường vai trò quản lý, điều tiết của chính quyền địa phương và tham mưu của các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng đất.
- Rừng được giao cho dân phần lớn được sử dụng có hiệu quả, phát huy được hiệu quả kinh tế. Chỉ nên giao rừng sản xuất cho hộ dân, việc giao rừng tự nhiên cho người dân cần có cơ chế chính sách cụ thể, rõ ràng. Đối với rừng phòng hộ nên giao cho cộng đồng hoặc thực hiện hình thức khoán.
- Các công ty lâm nghiệp và Ban quản lý rừng hoạt động khó khăn, luôn chịu sức ép trong việc thu hồi đất, lấn chiếm tranh chấp đất.

## **6. Kiến Nghị**

- Tiếp tục quá trình rà soát sắp xếp lại các Công ty lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng để ổn định quản lý đất, rừng và sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết 28, tăng cường hoạt động dịch vụ hỗ trợ các hộ dân làm rừng. Những diện tích đất gần khu dân cư cần xem xét để cắt chuyển giao cho hộ dân tại chỗ để giải quyết nhu cầu đất sản xuất.
- Kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước rà soát, sửa đổi bổ sung chính sách về quản lý đất đai, bảo vệ và phát triển rừng theo Luật Đất đai 2013, Luật Bảo vệ & phát triển rừng 2004, quy hoạch quản lý sử dụng đất của Quốc hội.
- Tiếp tục mở rộng nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý sử dụng đất sau thực hiện Nghị quyết 28/NQ-TW của Bộ Chính trị tại các tỉnh khác trên toàn quốc.
- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý rừng của các công ty lâm nghiệp và Ban quản lý rừng để phục vụ triển khai đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp.
- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí rà soát đánh giá đất đai cắt chuyển từ các nông lâm trường và ban quản lý trên cơ sở quy hoạch tổng thể, quy hoạch vùng.
- Nghiên cứu đánh giá nhu cầu đất của người dân miền núi và xây dựng bộ tiêu chí về đối tượng nhận đất hạn mức nhận.

## **7. Tổng kết hội thảo**

Trên cơ sở kết quả hội thảo, nhóm nghiên cứu hoàn chỉnh báo cáo gửi Liên hiệp hội, Tổng cục lâm nghiệp và các cơ quan thông tấn báo chí để tham mưu cho Trung ương và tỉnh giải quyết các vấn đề đặt ra bằng cơ chế chính sách và giải pháp. Xây dựng đề xuất các nghiên cứu tiếp theo gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét.